

UBND PHƯỜNG GIA ĐỊNH  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
LAM SƠN

Biểu mẫu 10

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở  
năm học: 2025- 2026 (đến 16/01/2026)**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	<b>1014</b>	<b>231</b>	<b>259</b>	<b>299</b>	<b>225</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	863 85,11%	223 96,54%	227 87,64%	239 79,93%	174 77,33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	127 12,52%	8 3,46%	31 11,97%	53 17,73%	35 15,56%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	22 2,17%	00	1 0,39%	6 2,01%	15 6,67%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,2%	00	00	1 0,33%	1 0,44%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	<b>1014</b>	<b>231</b>	<b>259</b>	<b>299</b>	<b>225</b>
1	Giỏi /Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	379 37,38%	102 44,16%	86 33,2%	114 38,13%	77 34,22%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	353 34,81%	83 35,93%	88 33,98%	91 30,43%	91 40,44%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	245 24,16%	41 17,75%	75 28,96%	77 25,75%	52 23,11%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	37 3,65%	5 2,16%	10 3,86%	17 5,69%	5 2,22%
5	Kém/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
	Học xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
a	Học sinh giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4/31 0,4%/3,05%	00/8 00/3,46%	00/17 00/6,56%	00/5 00/1,67%	4/1 1,7%/0,4%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cấp huyện	0	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Đạt (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	<b>476/538</b>	<b>134/134</b>	<b>167/154</b>	<b>131/105</b>	<b>104/74</b>
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>25</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>3</b>

Gia Định, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Lê Đình Thảo